

KẾ HOẠCH
Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2025

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy; các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2025 của Bộ Tư pháp; các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp ban hành kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nhằm triển khai quán triệt, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2025 của Bộ Tư pháp, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho tất cả công chức, viên chức (CCVC) và người lao động trong ngành Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở thông suốt thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đạt chất lượng.

Nâng cao tinh thần, ý thức trách nhiệm, năng động, sáng tạo, bút phá, hiệu quả, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm của đội ngũ CCVC; vai trò tham mưu, đề xuất của thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, Phòng Tư pháp trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xác định trong Kế hoạch; thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ trọng tâm của ngành Tư pháp và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành, vừa đảm bảo sâu sát, quyết liệt, bám sát kế hoạch, vừa linh hoạt, mềm dẻo, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động tư pháp; tập trung chỉ đạo, điều hành góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, về đích sớm đối với chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác của ngành Tư pháp.

Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện bằng nhiều phương thức khác nhau trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ tỉnh đến cơ sở bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, cải tiến lề lối làm việc; tăng cường công khai, minh bạch trong công tác quản lý, nâng cao đạo đức công vụ, văn hóa công vụ, công sở; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; đấu tranh có hiệu quả những biểu hiện, hành vi tham nhũng, tiêu cực; gắn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của CBCCVC ngành Tư pháp; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, dân vận khéo - dân vận chính quyền.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành công tác tư pháp, pháp chế, đảm bảo công tác tư pháp thực sự đến gần với người dân, lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp là thước đo hiệu quả hoạt động của ngành.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Tiếp tục quán triệt và triển khai Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng khóa XIII, các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến các lĩnh vực công tác của ngành Tư pháp. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới và Kế hoạch số 11/KH-TW ngày 28/11/2022 thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW.

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

Tiếp tục thi hành Luật Ban hành VBQPPL, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; Thực hiện tốt các giải pháp cải thiện chỉ số Cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo (GII).

Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thi hành pháp luật; đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật, tập trung kiểm soát quyền lực nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ đã được xác định tại Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm.

Thông qua công tác góp ý, thẩm định VBQPPL kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản, kiên quyết đề nghị loại bỏ những thủ tục hành chính quy định trái thẩm quyền, đặt ra các yêu cầu, điều kiện trái quy định gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, thẩm định dự thảo VBQPPL, phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì soạn thảo trong việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, hoàn chỉnh dự thảo trước khi trình văn bản nhằm đảm bảo chất lượng, tính khả thi của các văn bản được ban hành.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiến nghị xử lý văn bản trái pháp luật; thường xuyên theo dõi, đôn đốc các ngành tăng cường rà soát VBQPPL, tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý VBQPPL không còn phù hợp để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, hoàn thiện hệ thống pháp luật của địa phương, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

Tiếp tục cập nhật VBQPPL vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (VPHC), theo dõi thi hành pháp luật (THPL)

2.1. Công tác xử lý vi phạm hành chính

Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025; Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành

pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và tổ chức triển khai thực hiện phát huy hiệu quả công tác này trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức, các chức danh có thẩm quyền xử phạt nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho lực lượng này. Đồng thời, hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật XLVPHC theo yêu cầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định.

2.2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025 của tỉnh với đầy đủ các nội dung, hoạt động theo quy định để xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Tổ chức theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực, chuyên đề của Bộ Tư pháp lựa chọn năm 2025 và lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý của Sở trong quá trình tổ chức thực hiện có phát sinh những khó khăn vướng mắc, hạn chế và bất cập cần theo dõi để xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Đổi mới mạnh mẽ công tác PBGDPL và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, Nhân dân theo tinh thần Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư, Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhất là Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư.

Thực hiện đầy đủ, phát huy hiệu quả vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL và các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh, huyện trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về PBGDPL.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ Báo cáo viên pháp luật các cấp, Tuyên truyền viên cấp xã; đội ngũ Tập huấn viên và Hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các kế hoạch: Thực hiện Đề án ***“Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”*** kết hợp thực hiện quy định của Luật Tiếp cận thông tin năm 2018; Đề án ***“Nâng cao năng lực đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2024 - 2030”***, Đề án ***“Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030”***, Đề án ***“Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”***, nhất là nhiệm vụ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số gắn với Đề án ***“Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”*** ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành... trên địa bàn tỉnh.

Tổng kết 05 năm thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân và Quyết định số 1521/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bằng hình thức phù hợp.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp (LLTP), đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; triển khai thực hiện có hiệu quả dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch” theo đúng lộ trình đã được phê duyệt; thực hiện có hiệu quả, đúng thời hạn các nhiệm vụ được phân công trong Đề án 06.

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Tiểu Đề án 2 giai đoạn 2024-2025; Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung nghiên cứu các giải pháp nhằm tạo điều kiện cho trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài, đang cư trú tại Việt Nam, người di cư được đăng ký khai sinh và cấp giấy tờ về quốc tịch. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giải quyết TTHC về quốc tịch...

Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện chứng thực theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2024 của Chính phủ; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn, thi hành; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách TTHC về cấp Phiếu LLTP tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; tiếp tục thực hiện thí điểm cấp Phiếu LLTP qua Ứng dụng VNeID trên toàn quốc và báo cáo các nhiệm vụ, giải pháp sau khi kết thúc thí điểm. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP; tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP; đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến cấp Phiếu LLTP theo Quyết định số 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn, thi hành.

5. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Kịp thời triển khai các luật mới có hiệu lực, luật mới được Quốc hội thông qua, như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Luật Công chứng (*sửa đổi*)....

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản, đề án trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, như: Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/03/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản; Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp*”; Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Đề án “*tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng*” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;...

Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; ban hành Quyết định quy định giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Tiếp tục xây dựng đội ngũ hành nghề hỗ trợ tư pháp đảm bảo chất lượng; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp; chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý; nâng cao trách nhiệm tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý, nội dung Trợ giúp pháp lý tại Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, được sửa đổi tại 02 Luật được Quốc hội thông qua năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; triển khai 05 Chương trình mục tiêu quốc gia (*trong đó, tiếp tục triển khai nội dung TGPL trong 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 về giảm nghèo, phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nông thôn mới; triển khai mới 02 Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 mới được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư năm 2024*).

Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về Trợ giúp pháp lý; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan trong việc nâng cao hiệu quả công tác Trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh, nhất là công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng; theo dõi, kiểm tra công tác phối hợp liên ngành về TGPL

trong hoạt động tổ tụng để tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác TGPL, đặc biệt là công tác phối hợp về người thực hiện TGPL trực tại Tòa án, trực trong điều tra hình sự, tham gia phiên tòa trực tuyến.

Tiếp tục triển khai có trọng tâm, hiệu quả, thực chất các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 và Đề án “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030*”; tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025.

6. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng

Tập trung rà soát và triển khai các phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Ngành Tư pháp bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, có biên chế hợp lý theo đúng chủ trương, định hướng của Đảng và Chính phủ.

Thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, trên cơ sở công việc và sản phẩm cụ thể; đề xuất các biện pháp khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ chịu trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; chuẩn bị tốt công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc theo đúng chỉ đạo của Tỉnh và Trung ương.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2069/QĐ-TTg về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp; Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Phê duyệt vị trí việc làm theo quy định của Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật. Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai kê khai tài sản, thu nhập đối với công chức, viên chức theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm, dư luận xã hội quan tâm như: công chứng, đấu giá tài sản, luật sư, trọng tài thương mại, thừa phát lại; hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; lý lịch tư pháp... Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra.

Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Chỉ thị số 35-

CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

8. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; thi đua, khen thưởng

Thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 22-NQ/BCSD ngày 29/3/2022 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp; Kế hoạch của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/BCSD; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030, nhất là trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, xây dựng pháp luật,... thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn thông tin mạng trong ngành Tư pháp, góp phần vào việc xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số.

Tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Chủ động phối hợp và thúc đẩy triển khai việc cung cấp các dịch vụ công lĩnh vực tư pháp qua ứng dụng VNeID cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin giữa các Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các Hệ thống thông tin; kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin; dữ liệu mở theo quy định. Tiếp tục duy trì nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của ngành Tư pháp trên Cổng dịch vụ công của Bộ, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Nâng cao hiệu quả, tính thiết thực trong các phong trào thi đua do Bộ, ngành Tư pháp, UBND tỉnh phát động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua. Triển khai các tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua gắn với triển khai công việc chuyên môn của cơ quan, đơn vị. Thực hiện khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân tại đơn vị theo quy định.

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục đổi mới, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường công tác CCHC; thực hiện nghiêm các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, nhất là những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

2. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp.

3. Chủ động hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; tập trung tập huấn đội ngũ báo cáo viên, hòa giải viên, tuyên truyền viên; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại địa phương; điều chỉnh linh hoạt việc triển khai các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế nhưng vẫn thực hiện được đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

4. Tập trung đầu tư nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng để đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tư pháp, nhất là ứng dụng công

nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác; cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông.

5. Tăng cường công tác phối hợp với các sở, ngành, UBND huyện, xã trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp tại địa phương; kịp thời báo cáo, tham mưu các giải pháp đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, đồng thời kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền đề xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các sai phạm (nếu có); đồng thời, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân đã nỗ lực hoàn thành xuất sắc, đạt kết quả cao trong triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

7. Thực hiện đánh giá, bình xét, khen thưởng kịp thời, chính xác, khách quan; chú trọng khen thưởng các tập thể nhỏ, công chức, viên chức chuyên môn nghiệp vụ, người lao động trực tiếp. Quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, “Người tốt, việc tốt” trong từng lĩnh vực công tác, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong toàn đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở kế hoạch này, Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó phải xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể của đơn vị và đề ra giải pháp cụ thể, sát thực để thực hiện. Kế hoạch xây dựng xong trong tháng 01 năm 2025, báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp theo dõi, chỉ đạo.

Trưởng phòng Phòng Tư pháp cấp huyện xây dựng kế hoạch công tác trọng tâm trình Chủ tịch UBND cùng cấp phê duyệt chậm nhất là ngày 31/01/2025.

Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, Trưởng phòng Phòng Tư pháp cấp huyện chủ động triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Tỉnh ủy;
- HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
- Phòng TP các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Triệu Quốc Trung